

Superior Court of Washington, County of _____
Tòa Thượng Thẩm Washington, Quận

In re Guardianship/Conservatorship of:
Về Quyền Giám Hộ/Quyền Bảo Hộ:

Respondent/Minor
Bị Đơn/Trẻ Vị Thành Niên

No. _____
Số

Order Appointing Lawyer
Lệnh Chỉ Định Luật Sư
(OAPAT)
(OAPAT)

Clerks Action: 6
Việc Lục Sự Làm: 6

Order Appointing Lawyer
Lệnh Chỉ Định Luật Sư

1. The court has considered (*requesting party's name or court's own*) _____'s motion to appoint a lawyer.
Tòa án đã xem xét (tên đương sự yêu cầu hoặc tên tòa án) kiến nghị chỉ định một luật sư.
2. The court finds there are good reasons to appoint a lawyer for (*name/s*): _____
Tòa án nhận thấy có lý do chính đáng để chỉ định một luật sư cho ((các) tên):
3. **Reasons for appointment in a Minor Guardianship**
Lý do chỉ định trong Quyền Giám Hộ Trẻ Vị Thành Niên
(Check all that apply)
(Đánh dấu tất cả mục thích hợp)
 - ☐ Does not apply. This is **not** a Minor Guardianship case.
Không áp dụng. Đây không phải một vụ án Quyền Giám Hộ Trẻ Vị Thành Niên.
 - ☐ The **parent/s** listed in section 2 ☐ can ☐ **cannot** afford a lawyer (indigent) and:
Cha/mẹ (cha mẹ) được liệt kê ở Mục 2 [-] có thể [-] **không thể** đủ khả năng thuê một luật sư (nghèo khó) và:
 - ☐ objects to guardianship over their child.
phản đối quyền giám hộ đối với con họ.
 - ☐ may consent to guardianship over their child, but a lawyer is needed to make sure this consent is fully informed.

có thể đồng ý quyền giám hộ đối với con họ, nhưng cần có một luật sư để bảo đảm việc đồng ý này được thông báo đầy đủ.

- [] needs a lawyer because: _____
cần một luật sư bởi vì:

Important! The court **must** appoint a lawyer at **public expense** for an indigent parent who appears in a minor guardianship case if any one of the above statements is true. If a parent is **not** indigent, the court **may** appoint a lawyer if any one of the above statements is true.

Quan Trọng! Tòa án **phải** chỉ định một luật sư bằng **chi phí công** cho cha/mẹ nghèo khó hiện diện tại vụ án quyền giám hộ trẻ vị thành niên nếu bất kỳ một tuyên bố nào trên đây là đúng. Nếu cha/mẹ **không** nghèo khó, tòa án **có thể** chỉ định một luật sư nếu bất kỳ một tuyên bố nào trên đây là đúng.

- [] The **child** listed in section 2:
Con được liệt kê ở Mục 2:

- [] is age 12 or older and has asked for a lawyer.
từ 12 tuổi trở lên và đã yêu cầu một luật sư.
- [] should have a lawyer as recommended by a Guardian ad Litem or Court Visitor.
nên có một luật sư theo đề nghị của Người Giám Hộ Tạm Thời hoặc Người Bảo Hộ Đặc Biệt.
- [] has chosen a lawyer who has not yet been appointed by the court.
đã chọn một luật sư chưa được tòa án chỉ định.
- [] needs a lawyer because: _____
cần một luật sư bởi vì:

4. Reasons for appointment in a Minor Conservatorship or Protective Arrangement
Lý do chỉ định trong Quyền Bảo Hộ Trẻ Vị Thành Niên hoặc Thỏa Thuận Bảo Hộ
(Check all that apply)
(Đánh dấu tất cả mục thích hợp)

- [] Does not apply. This is **not** a Minor Conservatorship or Protective Arrangement.
Không áp dụng. Đây không phải một Quyền Bảo Hộ Trẻ Vị Thành Niên hoặc Thỏa Thuận Bảo Hộ.
- [] The minor's chosen lawyer has not yet been appointed by the court.
Luật sư đã chọn của trẻ vị thành niên chưa được tòa án chỉ định.
- [] The minor's rights cannot otherwise be adequately protected and represented.
Nếu không, các quyền của trẻ vị thành niên sẽ không được bảo vệ và đại diện đầy đủ.
- [] The minor needs a lawyer because: _____
Trẻ vị thành niên cần một luật sư bởi vì:
- [] A lawyer must be appointed for the minor at **public expense** because:
Một luật sư phải được chỉ định bằng chi phí công bởi vì:
- [] the minor cannot afford a lawyer.
trẻ vị thành niên không thể đủ khả năng thuê một luật sư.
- [] the expense of a lawyer would result in substantial hardship to the minor.
chi phí một luật sư sẽ gây khó khăn đáng kể cho trẻ vị thành niên.

- ☐ the minor does not have practical access to funds to pay a lawyer.
(The court may require reimbursement if this is the only reason to appoint a lawyer at public expense.)

trẻ vị thành niên không có khả năng tiếp cận nguồn tiền thực tế để chi trả cho luật sư.

(Tòa án có thể yêu cầu hoàn trả nếu đây là lý do duy nhất để chỉ định luật sư ở mức chi phí công.)

- ☐ The minor's **parent** needs a lawyer because:
Cha/mẹ trẻ vị thành niên cần một luật sư bởi vì:

- ☐ they object to conservatorship/protective arrangements over their child.
họ phản đối quyền bảo hộ/thỏa thuận bảo hộ đối với con họ.

- ☐ they may consent to conservatorship/protective arrangements over their child, but a lawyer is needed to make sure this consent is fully informed.
họ có thể đồng ý quyền bảo hộ/thỏa thuận bảo hộ đối với con họ, nhưng cần có một luật sư để bảo đảm việc đồng ý này được thông báo đầy đủ.

- ☐ other: _____
khác:

5. Reasons for appointment in an Adult Guardianship, Conservatorship, or Protective Arrangement

Lý do chỉ định trong Quyền Giám Hộ, Quyền Bảo Hộ hoặc Thỏa Thuận Bảo Hộ Người Lớn

(Check all that apply)

(Đánh dấu tất cả mục thích hợp)

- ☐ Does not apply.
Không áp dụng.
- ☐ Respondent's chosen lawyer has not yet been appointed by the court.
Luật sư đã chọn của Bị Đơn chưa được tòa án chỉ định.
- ☐ Respondent's rights cannot otherwise be adequately protected and represented.
Nếu không, các quyền của Bị Đơn sẽ không được bảo vệ và đại diện đầy đủ.
- ☐ This is an Emergency Guardianship/Conservatorship.
Đây là một Quyền Giám Hộ/Quyền Bảo Hộ Khẩn Cấp.
- ☐ Respondent objects to the petition.
Bị Đơn phản đối đơn xin.
- ☐ Respondent requests appointment of a lawyer.
Bị Đơn yêu cầu chỉ định một luật sư.
- ☐ Respondent needs a lawyer because: _____
Bị Đơn cần một luật sư bởi vì:
- ☐ A lawyer must be appointed at **public expense** because:
Một luật sư phải được chỉ định bằng **chi phí công** bởi vì:
- ☐ Respondent cannot afford a lawyer.
Bị Đơn không thể đủ khả năng thuê một luật sư.
- ☐ the expense of a lawyer would result in substantial hardship to the Respondent.
chi phí một luật sư sẽ gây khó khăn đáng kể cho Bị Đơn.

- [] Respondent does not have practical access to funds to pay a lawyer.
(The court may require reimbursement if this is the only reason to appoint a lawyer at public expense.)
Bị Đơn không có khả năng tiếp cận nguồn tiền thực tế để chi trả cho luật sư.
(Tòa án có thể yêu cầu hoàn trả nếu đây là lý do duy nhất để chỉ định luật sư bằng chi phí công.)

➤ **The court orders:**
Các lệnh tòa:

6. Appointment
Chỉ định

The court appoints the following person as lawyer for (name) _____
Tòa án chỉ định người sau đây làm luật sư cho (tên)

Name and WSBA number: _____
Tên và WSBA số:

Address: _____
Địa chỉ:

Phone number: _____
Số điện thoại:

Email address (optional): _____
Địa chỉ Email (không bắt buộc)

- [] This lawyer is the willing counsel of this person's choosing.
Luật sư này là cố vấn sẵn sàng theo sự lựa chọn của người này.

The court appoints the following person as lawyer for (name) _____
Tòa án chỉ định người sau đây làm luật sư cho (tên)

Name and WSBA number: _____
Tên và WSBA số:

Address: _____
Địa chỉ:

Phone number: _____
Số điện thoại:

Email address (optional): _____
Địa chỉ Email (không bắt buộc)

- [] This lawyer is the willing counsel of this person's choosing.
Luật sư này là cố vấn sẵn sàng theo sự lựa chọn của người này.

7. Payment
Khoản Chi Trả

- [] Reserved. The court may decide the responsibility to pay and the reasonableness of fees at a later hearing.
Dành riêng. Tòa án có thể quyết định trách nhiệm chi trả và tính hợp lý của các khoản phí tại phiên xét xử sau đó.

- [] The lawyer must be paid:
Luật sư phải được chi trả:

[] at **private** expense of the person being represented.
*ở mức chi phí **tự trả** của người đang được đại diện.*

[] at **public** expense.
*bằng chi phí **công**.*

The lawyer must be paid at a rate of \$ _____ per hour up to a maximum of \$ _____ or _____ hours unless the lawyer obtains prior approval from the court for a different amount.

Luật sư phải được chi trả ở mức chi phí là \$ _____ mỗi giờ lên đến tối đa là \$ _____ hoặc _____ giờ trừ khi luật sư có được sự chấp thuận trước của tòa án cho một số tiền khác.

The court may decide later if anyone must reimburse public or private fees paid.
Tòa án có thể quyết định sau đó xem có người nào phải hoàn trả phí công hoặc phí tự trả đã thanh toán hay không.

Ordered.

Lệnh.

► _____
Date
Ngày

Judge or Commissioner
Thẩm Phán hoặc Ủy Viên

Parties or their lawyers fill out below:

Các đương sự hoặc luật sư của họ điền vào dưới đây:

Presented by:

Được trình bày bởi:

► _____
Signature of Party/Lawyer
Chữ Ký của Đương Sự/Luật Sư

Print Name
Tên Viết In

WSBA No.
WSBA Số

Copy received and approved by:
Bản sao đã nhận và chấp thuận bởi:

► _____
Signature of Party/Lawyer
Chữ Ký của Đương Sự/Luật Sư

Print Name
Tên Viết In

WSBA No.
WSBA Số

► _____
Signature of Party/Lawyer
Chữ Ký của Đương Sự/Luật Sư

Print Name
Tên Viết In

WSBA No.
WSBA Số

► _____
Signature of GAL or Visitor
Chữ Ký của GAL hoặc Người Bảo Hộ Đặc Biệt

Print Name
Tên Viết In